

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày: 29-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Tuyên

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xét xử Hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 14/2021/TLST - HS ngày 12/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST – HS ngày 14/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thành C**; giới tính: Nam; sinh năm 1993; nơi sinh tại tỉnh Long An; nơi ĐKKHKT: Ấp 5, xã L, huyện B, tỉnh L; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Phạm Quốc D (không rõ năm sinh); họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1972; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 14 năm tù về tội “Giết người”, theo Bản án số 64/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 8 năm 2019, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 877/GCN của trại giam LH.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/8/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện B, tỉnh L ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/9/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1951; nơi cư trú: C5/165/2 ấp 3, xã L, huyện B, Thành phố H(có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983; C7/219 ấp 3, xã L, huyện B, Thành phố H (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1979; nơi cư trú: C5/178 ấp 3, xã L, huyện B, Thành phố H(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 03/9/2020, Phạm Thành C đến bến đò L thuộc ấp 3, xã L, huyện B để về Khu C nghiệp TĐ, tỉnh L gặp mẹ ruột. Tại đây, C gặp ông Nguyễn Văn Đ là người hành nghề chạy xe ôm, C thỏa thuận giá cả là 60.000 đồng, ông Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future Fi biển số 59N3 – 020.14 chở C đến Khu C nghiệp TĐ nhưng do C không tìm được mẹ nên yêu cầu ông Đ chở mình về lại bến đò L. Khi ông Đ chở C lưu thông trên đường Kênh 3 thuộc tổ 6, ấp 3, xã L thì C nảy sinh ý định cướp xe mô tô của ông Đ để bán lấy tiền tiêu xài. C lấy roi điện trong túi quần đeo chéo trên người kẻ sát vào cổ ông Đ và yêu cầu ông Đ dừng xe lại. Lúc này, ông Đ dùng tay phải đẩy tay C ra thì bị C bật C tắc roi điện chích vào cổ ông Đ. Ông Đ nhảy khỏi xe và dùng chân đạp ngã xe, rút chìa khóa xe giằng co với C một lúc thì bỏ chạy và tri hô “Cướp! Cướp!”. C dựng xe mô tô lên khỏi động xe định tẩu thoát nhưng không khởi động xe được nên bỏ xe chạy bộ khoảng 300 mét thì bị người dân cùng ông Đ đuổi theo bắt giữ C giao C an xã L.

Công an xã L tiếp nhận đối tượng cùng vật chứng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2282/HĐĐGTTHS - TCKH ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Future Fi biển số 59N3 – 020.14 có trị giá 25.875.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì Phạm Thành C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Future Fi biển số 59N3 – 020.14; 01 roi điện màu đen loại 928 Type, 60000K - Volt; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Realme.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT - VKS ngày 07 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo

Phạm Thành C về tội "Cướp tài sản" theo điểm d và h Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thành C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thành C từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo điểm d và h Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại Nguyễn Văn Đ có xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn và lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về dân sự. Đồng thời, từ chối giám định tỉ lệ thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự đối với thương tích mà bị cáo đã gây ra cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thành C tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 100 – 111); phù hợp với lời khai của bị hại ông Nguyễn Văn Đ (BL: 75 – 80); phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân H (BL: 63 – 74); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/9/2020, bị cáo Phạm Thành C đã có hành vi dùng dùi roi điện chích vào người của ông Nguyễn Văn Đ làm cho ông Đực bị tê liệt ý chí không thể kháng cự được, hoảng sợ bỏ chạy để cướp 01 xe mô tô hiệu Honda Future Fi biển số 59N3 – 020.14 có trị giá 25.875.000 đồng

(Theo Bản kết luận định giá tài sản số 2282/HĐĐGTTTHS - TCKH ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B) tại đường Kênh 3, tổ 6, ấp 3, xã L, huyện B, Thành phố H thì bị bắt quả tang.

[2] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thành C đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm được quy định Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, sức khỏe của C dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo dùng roi điện làm C cụ phạm tội là thuộc trường hợp dùng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác phạm tội. Và tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 14 năm tù về tội “Giết người”, theo Bản án số 64/2011/HSST; bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là các tình tiết định khung hình phạt, cần áp dụng điểm d và h Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và cần có mức án nghiêm.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại, thiệt hại chưa xảy ra. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Future Fi biển số 59N3 – 020.14, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã làm thủ tục giao trả cho bị hại theo Biên bản trả đồ vật, tài liệu được lập vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 17/9/2020 (BL: 62), Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 roi điện màu đen loại 928 Type, 60000K - Volt; 01 túi đeo chéo màu đen, xét không còn giá trị sử dụng và là vật cấm lưu hành sẽ tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Realme là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án, nghĩ trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu gì về dân sự, đồng thời từ chối giám định tỉ lệ thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự đối với thương tích mà bị cáo đã gây ra cho bị hại. Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d, h Khoản 2 Điều 168; các điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm c, a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành C 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2020.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 roi điện màu đen loại 928 Type, 60000k - Volt; 01 túi đeo chéo màu đen.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Realme.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa C an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh được lập vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 18/01/2021).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa

có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Sơn